

Bản án số: **104**/2026/HNGĐ-ST

Ngày 01/4/2026

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9-VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuở

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Sầm

2. Bà Mai Thị Nhắc

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Sương

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Bùi Đình Thị Huyền Đăng – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9-Vĩnh Long mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 553/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2026/QĐXXST –HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 56/2026/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Yến N, sinh năm 2003. Địa chỉ: ấp B, xã P, tỉnh Đ.

Bị đơn: Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1998. Địa chỉ: ấp A, xã T, tỉnh V

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn trình bày

Tôi và anh Huỳnh Văn T quen nhau và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2023. Sau khi cưới cả hai tiến hành đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã An Điền, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre (nay là xã Thạnh Hải, tỉnh Vĩnh Long) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 35 ngày 27/6/2023. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu. Tuy Nền thời gian gần đây (năm 2025), anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, chúng tôi không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Vì vậy, bản thân tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn,

mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Huỳnh Văn T. Tôi và anh T có 01 con chung tên là Huỳnh Đức A, sinh ngày 19/12/2023. Khi ly hôn, tôi yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn anh Huỳnh Văn T đều vắng mặt nên không có lời trình bày.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Yến N, chị N được ly hôn với anh Huỳnh Văn T; giao con chung Huỳnh Đức A, sinh ngày 19/12/2023 cho chị N nuôi, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi; tài sản chung tự thuận và nợ chung không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn khởi kiện và nội dung tranh chấp thì quan hệ tranh chấp là Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có nơi cư trú tại xã Thạnh Hải, tỉnh Vĩnh Long nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9-Vĩnh Long theo quy định tại Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Yến N và anh Huỳnh Văn T xác lập quan hệ vợ chồng và có đăng ký kết hôn vào ngày 27/6/2023 theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống chị N cho rằng vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh T có mối quan hệ với người phụ nữ

khác nên chị yêu cầu ly hôn. Xét thấy, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập anh T để hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh đều vắng mặt, đồng thời không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của chị N, điều đó chứng tỏ anh không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Mặc dù Tòa án đã động viên, thuyết phục nhưng chị N vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn. Do đó, có đủ căn cứ xác định tình trạng hôn nhân của chị N và anh T đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N.

- Về con chung: Chị Trần Thị Yến N và anh Huỳnh Văn T có 01 con chung tên Huỳnh Đức A, sinh ngày 19/12/2023. Xét thấy, con chung dưới 36 tháng tuổi, đang được chị N trực tiếp nuôi và chăm sóc tốt nên giao con chung cho chị N nuôi là phù hợp. Theo quy định của pháp luật người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, do đó chị N yêu cầu anh Cường cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp nên được chấp nhận.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị Yến N khai chị và anh Huỳnh Văn T tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Trần Thị Yến N khai chị và anh Huỳnh Văn T không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Trần Thị Yến N có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh Huỳnh Văn T có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (nghĩa vụ cấp dưỡng).

[4] Đối với đề nghị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Yến N, cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị Yến N được ly hôn với anh Huỳnh Văn T.

- Về con chung: Giao con chung Huỳnh Đức A, sinh ngày 19/12/2023 cho chị Trần Thị Yến N trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh Huỳnh Văn T cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Huỳnh Văn T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc hay

bên đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị Yến N và anh Huỳnh Văn T tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Trần Thị Yến N khai chị và anh Huỳnh Văn T không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí:

- Chị Trần Thị Yến N phải nộp 300.000 đồng hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011525 ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long (chị N đã nộp đủ án phí).

- Buộc anh Huỳnh Văn T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND KV9-Vĩnh Long (1b);
- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- THADS tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND xã Thạnh Hải (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ, VP (3b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở